

Số: /UBND-NV

Vĩnh Linh, ngày tháng 12 năm 2024

V/v tham mưu xây dựng kế hoạch  
Cải cách hành chính năm 2025

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 1805/SNV-CCHCVTLT ngày 22/11/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị về việc tham mưu xây dựng kế hoạch Cải cách hành chính năm 2025; tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 (ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ) và Quyết định số 5486/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) nhà nước huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị tham mưu và xây dựng kế hoạch CCHC năm 2025 như sau:

### **1. Đối với Kế hoạch CCHC của huyện**

Giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng và ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính huyện Vĩnh Linh năm 2025 đảm bảo nội dung, nhiệm vụ CCHC theo mục tiêu của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, các Bộ và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh.

*(Nội dung Kế hoạch theo Phụ lục I và II đính kèm Công văn này).*

Các cơ quan chuyên môn được phân công thực hiện nhiệm vụ CCHC đề xuất những nhiệm vụ mới, đột phá về CCHC và các giải pháp khả thi để tổ chức thực hiện thành công và sớm hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ mà Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ đã đề ra gửi về Phòng Nội vụ trước **ngày 10/01/2025** để tổng hợp. Kế hoạch CCHC của huyện phải được ban hành và báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) **trước ngày 31/01/2025**.

### **2. Đối với Kế hoạch CCHC của các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn thuộc huyện xây dựng và ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2025 của từng cơ quan, đơn vị đảm bảo nội dung, nhiệm vụ CCHC theo mục tiêu

năm 2025 của huyện và Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của huyện đã đề ra.

*(Nội dung Kế hoạch theo Phụ lục I và II đính kèm Công văn này).*

Kế hoạch CCHC của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phải được ban hành và báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) **trước ngày 15/02/2025**.

UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Thái Văn Thành**

**Phụ lục I**  
(Kèm theo Công văn số /UBND-NV ngày /11/2025 của UBND huyện)

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....

Số: /KH-....., ngày ... tháng..... năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính .. ... năm 2025**

**I. MỤC TIÊU**

(Trên cơ sở Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của UBND huyện và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xác định mục tiêu Cải cách hành chính trong năm 2025 một cách cụ thể, phù hợp, khả thi và có thể đánh giá được kết quả).

**II. NHIỆM VỤ**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính**

- Xây dựng kế hoạch; ban hành văn bản chỉ đạo; Xây dựng Đề án tham mưu Cấp ủy Đảng ban hành Nghị quyết về CCHC, triển khai các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch CCHC giai đoạn của cấp trên ...

- Công tác tuyên truyền về CCHC (nội dung, hình thức, cuộc thi...). Xây dựng và áp dụng các sáng kiến, mô hình về CCHC vào hoạt động tại cơ quan, đơn vị. Gắn CCHC với thi đua khen thưởng.

- Kiểm tra CCHC; triển khai đánh giá, xác định chỉ số CCHC mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

**2. Cải cách thể chế**

- Về đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật: Xây dựng VBQPPL, rà soát hệ thống hóa, kiểm tra VBQPPL.

- Trên cơ sở nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực và địa phương đề xuất hoặc tham mưu ban hành những quy định cụ thể cho người dân và doanh nghiệp, phát huy tối đa quyền làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia bàn và quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật; thanh, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị, địa phương...

**3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương và một số lĩnh vực trọng tâm:

kinh doanh, đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, tư pháp và đơn giản TTHC nội bộ trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

- Ứng dụng công nghệ số để cải tiến mọi quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính. Giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử, liên thông giữa các cơ quan hành chính, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước; thanh toán trực tuyến trong giải quyết hồ sơ TTHC.

- Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Giải pháp khắc phục tình trạng trả kết quả hồ sơ TTHC trễ hạn, nhất là hồ sơ đất đai, hồ sơ thuế; giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức khi trễ hạn hồ sơ TTHC. Lấy ý kiến nhận xét của người dân, tổ chức, doanh nghiệp nhằm nâng cao mức hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan, đơn vị. Thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế.

- Đánh giá mô hình tổ chức, chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện nhiệm vụ phân cấp và kiểm tra nội dung phân cấp theo quy định của Chính phủ, của tỉnh.

#### **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh; về tuyển dụng, sử dụng; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng.

- Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ;

- Đổi mới phương pháp, lượng hóa các tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện việc sát hạch cán bộ, công chức, viên chức định kỳ (theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh uỷ Quảng Trị).

#### **6. Cải cách tài chính công**

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

- Thực hiện cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị khoa học công nghệ công lập (nếu có).

- Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công (nếu có) và lộ trình đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Nhiệm vụ, giải pháp giải ngân vốn đầu tư công

### **7. Xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

- Thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan đơn vị đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc của cơ quan hành chính; họp trực tuyến; thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình; áp dụng chữ ký số; Hiện đại hoá trang thiết bị làm việc cho cơ quan hành chính nhà nước, nhất là UBND xã, thị trấn.

**8. Duy trì nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Quản trị hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS); Chỉ số CCHC (theo Bộ chỉ số CCHC tỉnh ban hành và các chỉ tiêu Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh)**

- Xây dựng, ban hành kế hoạch duy trì nâng cao các chỉ số, công tác tuyên truyền nâng cao các chỉ số;

- Triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở ở cơ quan, đơn vị; Công tác dân vận chính quyền.

- Đề ra các giải pháp, hình thức chỉ đạo, tổ chức triển khai nhằm nâng cao các chỉ số cấp tỉnh (PAPI, SIAPAS, PCI, và Chỉ số CCHC); cam kết nâng cao các chỉ số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.....

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

*(Theo khung logic tại Phụ lục II)*

### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Nêu các giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Cải cách hành chính đã xây dựng.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương, cụ thể:

Tổng kinh phí:.....đồng, trong đó:

- Kinh phí do ngân sách cấp huyện cấp:....đồng;

Ghi rõ tổng số tiền để thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Xác định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch Cải cách hành chính năm của từng cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn.

2. Phân định rõ nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện công tác Cải cách hành chính gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

3. Xác định rõ nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong đánh giá kết quả triển khai CCHC năm 2025./.

*Nơi nhận:*

-.....

- Lưu VT, .....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký, đóng dấu của cơ quan)*

**Họ và tên (người ký)**



<b>V</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>							
11.	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>VI</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>							
12.	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>VII</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>							
13.	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>VIII.</b>	<b>Duy trì và nâng cao chỉ số CCHC, PAPI, SIPAS, PCI....</b>							
14.								

**\* Ghi chú:**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC cần ghi rõ số tiền. Trong trường hợp kinh phí thường xuyên thì ghi rõ: Kinh phí thường xuyên